

Số: 21/BC-CTN

Bình Định, ngày 9 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ Phần Cảng Thị Nại
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100259282
- Vốn điều lệ: 71.000.000.000 đồng (Bảy mươi một tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 71.000.000.000 đồng (Bảy mươi một tỷ đồng)
- Địa chỉ: 02 Trần Hưng Đạo, TP. Quy Nhơn – Tỉnh Bình Định
- Số điện thoại: 0256.3891667-3892991
- Số fax/Fax: 0256.3892097
- Website: thinaiport.com.vn
- Mã cổ phiếu: TNP
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 05/01/1994 của UBND tỉnh Bình Định trên cơ sở tách từ đơn vị hạch toán nội bộ của Công ty Vận tải biển - Xuất nhập khẩu Bình Định thành một DNNN trực thuộc Sở Giao thông Vận tải Bình Định, có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập theo luật DNNN, đất đai thuộc Bộ quốc phòng.

+ Năm 2003 mới được Bộ Giao thông Vận tải cho phép làm hàng tàu quốc tế. Tháng 9/2007, Bộ Quốc phòng giao chủ quyền đất đai cho Tỉnh và bắt đầu xây dựng cơ sở hạ tầng.

+ Quyết định số 398/QĐ-UBND ngày 08/7/2008 chuyển cảng Thị Nại làm đơn vị thành viên của Tổng Công ty Sản xuất - Đầu tư - Dịch vụ - Xuất nhập khẩu Bình Định để thực hiện cổ phần hoá.

+ Quyết định số 2598/QĐ-CTUBND ngày 09/10/2009 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá Cảng Thị Nại và chính thức hoạt động mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/01/2010.

+ Quyết định số 4305/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt phương án thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cảng Thị Nại và hoàn

thành công tác thoái hết vốn Nhà nước vào ngày 19/05/2015. Công ty chính thức trở thành Công ty Cổ phần không có vốn sở hữu của Nhà nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Bốc xếp hàng hoá;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải: Dịch vụ giao nhận, cung cấp điện, nước, cân ô tô điện tử; Môi giới, dịch vụ vận tải tàu biển, ô tô; Dịch vụ kỹ thuật kiểm định phương tiện cơ giới đường bộ;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê kho bãi, văn phòng làm việc;
- Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác): Dịch vụ sửa chữa tàu biển;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác: Dịch vụ sửa chữa ô tô;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy: Lai dắt tàu biển;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật liệu xây dựng;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống: Mua bán nông sản;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác: Cho thuê thiết bị cầu – nâng hàng;
- Dịch vụ thương mại: Mua bán khoáng sản.

- Địa bàn kinh doanh : TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Bao gồm: Đại hội đồng cổ đông; Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Giám đốc; Các phòng chức năng: Kinh doanh, Điều độ và xếp dỡ, Kế toán, Kỹ thuật, Tổ chức hành chính; các tổ đội sản xuất: Cơ giới, Giao nhận, Bốc xếp, bảo vệ, thu phí CSHT và Xưởng Sửa chữa.

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Trong năm 2022 Công ty đặt ra kế hoạch SXKD đạt 2.000.000 tấn hàng hóa thông qua Cảng, doanh thu: 99,37 tỷ; Lợi nhuận trước thuế: 36,7 tỷ.

Về mặt Kinh doanh-Khai thác, sẽ tiếp tục giữ ổn định nguồn hàng hiện có, tiếp tục có chính sách thu hút các nguồn hàng mới đặc biệt là các mặt hàng có tỷ suất lợi nhuận cao; phát triển đa dạng các dịch vụ như: Vận tải, Kho bãi, Logistic để cung cấp dịch vụ trọn gói, khép kín các dịch vụ cho khách hàng.

Đầu tư thêm các phương tiện , thiết bị xếp dỡ dự kiến sẽ mua thêm từ 1 đến 2 xe cầu xích 100T – 120T nhằm khai thác hiệu quả cầu tàu 10.000 DWT.

Trong công tác tổ chức sản xuất, có kế hoạch sắp xếp, bố trí cầu bến đảm bảo hợp lý, tận dụng tối đa thời gian làm việc hữu ích trong ca sản xuất, góp phần giải phóng tàu nhanh, nâng cao năng suất máng ca và thu nhập cho người lao động.

Về công tác quản lý, sẽ tiến hành kiện toàn, sắp xếp, đổi mới, hoàn thiện doanh nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển của Cảng. Rà soát, xây dựng hệ thống các quy trình, quy định để chuẩn hóa trong công tác quản lý, nâng cao chất lượng quản trị công ty.

Về nguồn nhân lực, chú trọng công tác tuyển dụng và đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ nhân viên, tay nghề của công nhân lao động. Xây dựng môi trường làm việc

lành mạnh, ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV, từng bước tăng thu nhập cho người lao động, đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp với người lao động.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý dự kiến trong năm 2022,2023 sẽ thực hiện nạo vét vùng nước trước bến và khu nước ra luồng và vùng nước quay tàu, cải tiến công nghệ nâng cao năng lực giải phóng tàu. Đồng thời tiếp tục triển khai dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp các cầu tàu đảm bảo tiếp nhận tàu có trọng tải lớn.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam hiện nay, hoạt động xuất nhập khẩu là thước đo đánh giá kết quả của quá trình hội nhập và cũng là đòn bẩy quan trọng nhằm phát huy mọi nguồn nội lực, tạo thêm vốn đầu tư để đổi mới công nghệ, tăng thêm việc làm, thúc đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, để đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của khu vực, trong thời gian đến Cảng Thị Nại tiếp tục thực hiện các thủ tục để tiến hành triển khai dự án hệ thống kho bãi nằm trên các tuyến QL19 là vùng hậu phương của cảng, theo quy hoạch chung của tỉnh Bình Định theo đề án đã trình các cấp có thẩm quyền nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết thông quan hàng hóa qua cảng trong điều kiện kho bãi tại cảng hạn chế và đã quá tải.

5. Các rủi ro

Cảng Thị Nại chuyên khai thác các mặt hàng rời, hàng bao nên phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết cho nên thời điểm 06 tháng cuối năm là mùa mưa của Miền Trung cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản lượng thông qua Cảng.

Tình hình dịch Covid-19 còn đang diễn biến phức tạp do đó Công ty phải xây dựng quy trình phòng chống dịch và thực hiện nhiều chính sách để đồng hành cùng khách hàng và người lao động dẫn đến cũng ảnh hưởng đến tỷ suất lợi nhuận.

Giá cả vật tư, nhiên liệu biến động bất thường theo xu hướng tăng, ảnh hưởng đến giá thành dịch vụ, chỉ tiêu lợi nhuận, cổ tức của doanh nghiệp.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên thế giới và khu vực hiện đang diễn biến rất phức tạp. Trong nước, dịch bệnh trở lại ở một số tỉnh, trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch Covid -19 Bình Định thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong “trạng thái bình thường mới” trên địa bàn tỉnh, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2021 của tỉnh đã đạt được kết quả khả quan.

Trong năm 2021 thị trường xuất nhập khẩu trong tỉnh cũng đạt được mức tăng trưởng so với cùng kỳ thể hiện qua các chỉ số kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước đạt 1.784 triệu USD, tăng 17,6% so với cùng kỳ; kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước đạt 451,4 triệu USD, tăng 10,3% so cùng kỳ đã góp phần tăng sản lượng hàng hóa thông qua cảng (đạt 13.929,3 nghìn tấn).

Về phía Cảng Thị Nại, cùng với sự tăng trưởng của hầu hết các cảng biển trong khu vực cũng đã đạt được các chỉ tiêu về sản lượng xếp dỡ , doanh thu, lợi nhuận năm 2021 tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó sản lượng xếp dỡ đạt 1.735.014 tấn , tăng 43,99% so với cùng kỳ 2020 (1.204.929 tấn), cụ thể:

TT	Chỉ Tiêu	KQKD		% thực hiện so với năm trước	Kế hoạch 2021	% thực hiện so với KH
		Năm 2020	Năm 2021			
I	Doanh thu và thu nhập khác	51.264.326.477	95.309.354.859	185,92%	60.000.000.000	158,85%
1	Doanh bán hàng và cung cấp DV	50.841.136.639	94.605.640.124	186,08%	60.000.000.000	157,68%
2	Doanh thu hoạt động tài chính	391.204.841	700.429.632	179,04%		
3	Thu nhập khác	31.984.997	3.285.103			
II	Tổng chi phí	40.585.545.810	59.727.327.900	147,16%	47.500.000.000	
1	Giá vốn hàng bán	30.932.196.676	47.547.746.752	153,72%		
2	Chi phí quản lý	8.017.023.609	11.458.635.462	142,93%		
3	Chi phí hoạt động tài chính	1.507.228.894	647.241.874			
4	Chi phí khác	129.096.631	73.703.812			
III	LN Trước thuế	10.678.780.667	35.582.026.959	333,20%	12.500.000.000	284,66%
-	Thuế TNDN	1.477.298.561	7.029.561.985			
	<u>LN Sau thuế</u>	9.201.482.106	28.552.464.974			

Nhìn chung, trong năm 2021 với thị trường hàng hóa có nhiều biến động, sức ép cạnh tranh giữa các cảng ngày càng gay gắt; công ty đã chủ động cơ cấu lại nguồn hàng phù hợp, sắp xếp lịch tàu khoa học nhằm tận dụng hết năng lực cầu bến. Cùng với đó, tăng cường tìm kiếm khách hàng, nguồn hàng mới có doanh thu cao, mở rộng khai thác các tàu có trọng tải lớn và mặt hàng mang lại năng suất xếp dỡ cao cụ thể là mặt hàng thiết bị quạt gió. Kết quả đạt được thông qua một số chỉ tiêu đã thực hiện trong năm 2021 như sau:

- Sản lượng xếp dỡ đạt 1.735.014 tấn đạt 143,99% so với cùng kỳ năm 2020 và 133,46% so với kế hoạch năm 2021.

- Doanh thu đạt 94.605.640.124 tỷ đồng đạt 186,08% so với cùng kỳ năm 2020 và 157,68% so với kế hoạch.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 35.582.026.959 đồng đạt 333,2% so với cùng kỳ năm 2020 và 284,66% so với kế hoạch.

2. Tổ chức và nhân sự :

a) Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
01	Đông Thị Ánh	01/01/1956	Giám đốc	15/11/2015	
02	Lâm Đình An	03/02/1953	Phó giám đốc	01/12/2018	
03	Trương Thanh Bình	06/11/1953	Phó giám đốc	20/01/2018	
04	Nguyễn Văn Thi	15/10/1960	Phó giám đốc	04/08/2015	0,18%
05	Đông Thị Quỳnh Hương	10/12/1982	Phó giám đốc	01/07/2021	0,32%
06	Nguyễn Ngọc Minh	08/01/1984	Kế toán trưởng	01/07/2021	

b) Những thay đổi trong ban điều hành:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	30/NQ-HĐQT	28/06/2021	<p>Thông nhất miễn nhiệm chức vụ Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Thị Nại đối với bà Đồng Thị Quỳnh Hương kể từ ngày 01/07/2021.</p> <p>Thông nhất bổ nhiệm các chức danh phó giám đốc và kế toán trưởng Công ty cổ phần Cảng Thị Nại kể từ ngày 01/07/2021 như sau:</p> <p>1. Phó Giám đốc Kinh doanh: Bà Đồng Thị Quỳnh Hương; SN: 10/12/1982.</p> <p>2. Kế toán trưởng: Ông Nguyễn Ngọc Minh; SN: 08/01/1984.</p> <p>Bổ nhiệm ông Nguyễn Ngọc Minh thay thế bà Đồng Thị Quỳnh Hương phụ trách thư ký Hội đồng quản trị kể từ ngày 01/07/2021.</p>	100%

c) Số lượng cán bộ, nhân viên:

Stt	Các Phòng Ban	Số lượng CBNV
I	HĐQT và Ban giám đốc	6
II	Các phòng chức năng	30
-	Phòng Kế toán	5
-	Phòng kinh doanh	4
-	Phòng Tổ chức – hành chính	5
-	Phòng kỹ thuật	3
-	Phòng điều độ - xếp dỡ	13
III	Các bộ phận trực tiếp sản xuất	183
-	Xưởng sửa chữa	7
-	Tổ công cụ	4
-	Tổ thu phí CSHT	3
-	Đội bảo vệ	14
-	Đội cơ giới	18
-	Đội giao nhận	13
-	Đội bốc xếp	117
-	Tổ khâu bao đóng gói	7
	Tổng cộng	219

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**a) Đầu tư TSCĐ hữu hình trong năm 2021:**

- 01 cần ô tô điện tử (100 tấn) : 382.000.000 đồng
- 01 Gầu ngoạm mím một piston 6 m3 : 568.000.000 đồng

b) Tình hình thực hiện một số dự án:

- Dự án đầu tư Trung tâm kho bãi Logistics nằm trên tuyến QL19: đã được UBND Tỉnh Bình Định phê duyệt chi tiết xây dựng 1/500, hiện nay vẫn đang triển khai bổ sung diện tích ICD vào quy hoạch cảng cạn quốc gia.

- Dự án nâng cấp cầu cảng 5000 DWT để đồng bộ hệ thống cầu bến, tiếp nhận tàu hàng trọng tải đến 30.000 DWT: hiện nay đã lập báo cáo đề xuất để xin chủ trương gửi Bộ GTVT và Cục hàng hải Việt nam, đang chờ văn bản trả lời của các Ban ngành.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	So sánh 2020 (% tăng giảm)
Tổng giá trị tài sản	106.975.036.016	107.709.926.087	0,69
Doanh thu thuần	50.481.136.639	94.605.640.124	86,08
Lợi nhuận khác	-97.111.634	-70.418.709	27,49
Lợi nhuận trước thuế	10.678.780.667	35.582.026.959	233,2
Lợi nhuận sau thuế	9.201.482.106	28.552.464.974	210,3
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	1.296	4.021	224,15

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	0,32	1,37	
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ – hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,32	1,35	
2. Cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản (%)	21,91	9,82	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (%)	28,06	10,88	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/hàng tồn kho bình quân)	379	255	
+ Hiệu quả sử dụng tài sản (Doanh thu thuần/Tổng tài sản) (%)	47,52	87,83	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Tỷ suất lợi nhuận (Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần) (%)	18,09	30,18	
+ Tỷ suất vốn chủ sở hữu (ROE) (Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu) (%)	12,95	40,2	
+ Tỷ suất sinh lời tài sản (ROA) (Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản) (%)	8,60	26,50	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động KD/Dthu thuần (%)	21,19	37,68	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần :

- Loại cổ phần: Phổ thông
- Tổng số cổ phần 7.1000.000 cổ phần
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

b. Cơ cấu cổ đông:

Tổng hợp theo danh sách tại ngày 31/12/2021 như sau:

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1-Số lượng cổ đông	124	7.100.000	100
2-Cổ đông lớn (sở hữu >5% tổng cổ phần)	2	6.347.410	89,40
3-Cổ đông tổ chức	1	5.349.078	75,34
4-Cổ đông cá nhân	123	1.750.922	24,66
5-Cổ đông trong nước	124	7.100.000	100

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không

e. Các chứng khoán khác: không

III- Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021 thực sự làm 01 năm khó khăn, tình hình kinh tế thế giới cũng như trong nước bị ảnh hưởng nặng nề bởi đại dịch Covid 19, nền kinh tế bị suy thoái sâu, tồi tệ trong nhiều thập niên qua. Đặc biệt là đợt dịch lần 4 bùng phát tại thành phố Hồ Chí Minh và lan rộng ra cho cả nước. Các doanh nghiệp Việt Nam đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi dịch bệnh về lao động, các chi phí đầu vào đều tăng cao, thiếu nguồn cung nguyên liệu,... Tuy nhiên với định hướng và kế hoạch cụ thể rõ ràng. Ban điều hành Công ty chủ động, linh hoạt, quyết đoán, đề điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, chủ động tiếp cận, tìm kiếm và lựa chọn các mặt hàng qua Cảng có tỷ suất lợi nhuận cao, cân đối dòng tiền, mở rộng đầu tư, với kết quả năm 2021 đạt được ngoài mong đợi như doanh thu đạt 158% so với kế hoạch 2021 và đạt 186% so với cùng kỳ năm 2020, lợi nhuận đạt 284,66% so với kế hoạch năm 2021 và đạt 333 % so với cùng kỳ năm 2020.

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình đầu tư TSCĐ

STT	TSCĐ	Thực hiện	Ghi chú
I	Máy móc thiết bị	1.023.920.000	
1	Cân ô tô điện tử (100 tấn)	382.000.000	
2	Gầu ngoạm mím một piston ĐK từ xa (6 m3)	568.000.000	
3	Mua lại TSCĐ thuê tài chính: Cần trục bánh xích (KOBELCO 7080-2)	73.920.000	
II	Thiết bị phương tiện vận tải, truyền dẫn	0	
	Tổng cộng	1.023.920.000	

b) Trích khấu hao TSCĐ

STT	Nội dung	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
I	TSCĐ hữu hình			
1	Tại ngày 01/01/2021	105.942.135.125	46.154.769.490	59.787.365.635
2	Tăng năm 2021	1.023.920.000		1.023.920.000
3	Đ/c tăng từ TSCĐ thuê tài chính	7.072.727.272		7.072.727.272
4	Trích khấu hao		5.400.654.161	5.400.654.161
5	Đ/c tăng hao mòn TSCĐ thuê tài chính		707.272.722	707.272.722
6	Tại ngày 31/12/2021	114.038.782.397	52.262.696.373	61.776.086.024
II	TSCĐ vô hình			
1	Tại ngày 01/01/2021	14.308.354.972	0	14.308.354.972
2	Tại ngày 31/12/2021	14.308.354.972	0	14.308.354.972
III	Bất động sản đầu tư			
1	Tại ngày 01/01/2021	8.244.096.234	3.881.584.718	4.362.511.516
2	Trích khấu hao		351.154.812	351.154.812
3	Tại ngày 31/12/2021	8.244.096.234	4.232.739.530	4.011.356.704

c) Tình hình nợ phải trả

TT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1.	Phải trả người bán	473.885.479	208.019.947
2.	Người mua trả tiền trước	603.832.749	180.479.297
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	2.752.770.069	1.914.547.115
4.	Phải trả người lao động	2.292.727.100	4.463.358.619
5.	Chi phí phải trả	194.868.274	297.898.332
6.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	200.480.167	98.552.939
7.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	478.725.743	1.409.148.351

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý: không**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

- Mở rộng hệ thống kho bãi: Công ty sẽ đẩy mạnh tiến độ của dự án Trung tâm dịch vụ kho bãi tại Quốc lộ 19 xã Phước Lộc, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nhằm đảm bảo khu hậu cần sau cảng, ổn định khu tập kết hàng hóa của khách hàng giúp cho việc phát triển kinh doanh của công ty.

- Tiếp tục đầu tư đổi mới trang thiết bị và đầu tư công nghệ hiện đại để tăng năng suất xếp dỡ, rút ngắn thời gian làm hàng, giảm thời gian tàu chờ để tiết kiệm chi phí.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị theo hướng mở rộng khai thác hàng thùng, hàng rời trên cơ sở nâng cao chất lượng dịch vụ và giá cước hợp lý, mở rộng sản xuất đặc biệt là các dịch vụ vệ tinh của cảng như vận tải thủy bộ, ủy thác giao nhận, đại lý hàng hải... để tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

- Mở rộng thêm ngành nghề kinh doanh khác trong điều kiện cho phép, phù hợp với chiến lược phát triển dài hạn của Công ty.

- Phân đầu tốc độ tăng trưởng bình quân 10%/năm cả về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận và cổ tức.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2021, kinh tế Việt nam gặp nhiều khó khăn do tác động của dịch Covid 19, tuy nhiên hoạt động kinh doanh tại cảng vẫn đạt được sự tăng trưởng tích cực nhờ thực hiện tốt mục tiêu kép “ vừa đẩy mạnh phát triển kinh doanh vừa phòng chống dịch”. Tại Cảng Thị Nại HĐQT cùng Ban điều hành đã quyết liệt chỉ đạo tập thể người lao động vừa chấp hành tốt các chỉ thị của Chính phủ và chính quyền địa phương về phòng chống dịch, vừa quyết tâm thực hiện các giải pháp đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh. Do đó, công ty đã hoàn thành được các nhiệm vụ và chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh đã đề ra.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban Giám đốc

- Hội đồng quản trị Công ty ghi nhận những nỗ lực to lớn của Ban giám đốc trong việc điều hành và quản trị Công ty; tìm kiếm và phát triển khách hàng đối tác; thu xếp nguồn vốn, phát triển các nguồn hàng khai thác đem lại tỷ suất lợi nhuận cao, điển hình là xếp dỡ mặt hàng thiết bị điện gió.

- Ban giám đốc duy trì hoạt động thống nhất và đoàn kết, phân công, giao việc khoa học và hiệu quả, các thành viên làm việc đa nhiệm và linh hoạt, quyết đoán và chuyên nghiệp trong việc xử lý và tìm giải pháp cho các hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Ban giám đốc đã phát huy vai trò truyền lửa cho đội ngũ cán bộ, nhân viên Công ty, phát huy tính sáng tạo và chủ động trong công việc, không ngừng học hỏi kiến thức, tích lũy kinh nghiệm và tiếp cận thị trường, khách hàng, huy động nhiều nguồn lực để bộ máy Công ty vận hành hiệu quả. Chính nhờ nỗ lực trên của Ban Giám đốc mà trong năm 2021 cũng là năm tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận vượt bậc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường năng lực quản trị, đề ra chiến lược, giải pháp toàn diện để nâng cao năng lực sản xuất.

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, làm cơ sở pháp lý cho Ban điều hành triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới.

V- Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Bao gồm 3 thành viên, trong đó có 1 thành viên không trực tiếp điều hành công ty. Cụ thể:

TT	Họ tên thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ CP sở hữu(%)	Ghi chú
1	Lâm Ánh Vy	Chủ tịch HĐQT	5,62	Cổ phần cá nhân- Không trực tiếp điều hành
2	Đông Thị Ánh	Phó Chủ tịch	75,34	Đại diện cổ phần Công ty TNHH TM Ánh Vy
3	Lâm Đình An	Thành viên		

Các hoạt động của Hội đồng quản trị:

- HĐQT làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, vừa bảo đảm phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể HĐQT, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân của chủ tịch và thành viên.

- Giải quyết công việc theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định của pháp luật, bảo đảm sự giám sát của Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định.

- Bảo đảm tuân thủ trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết công việc theo đúng quy định điều lệ, quy định của pháp luật và quy chế làm việc.

- Bảo đảm dân chủ, rõ ràng, minh bạch, hiệu quả trong mọi hoạt động.

2. Ban Kiểm soát

Stt	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Tỷ lệ sở hữu (%)
01	Nguyễn Ngọc Minh	Trưởng BKS	30/06/2020– 22/06/2021	
05	Trần Văn Trung	Thành viên	30/06/2020– 22/06/2021	
03	Võ Thị Thu Hiền	Thành viên	30/06/2020	0,07
04	Nguyễn Hoàng Hải	Trưởng BKS	22/06/2021	
05	Nguyễn Thị Nhanh	Thành viên	22/06/2021	

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

a. Lương và Thù lao

ĐVT: triệu đồng

T T	Thành phần	Chức vụ	Năm 2021		
			Lương	Thù lao	Cộng
	Hội đồng quản trị				
1	Lâm Ánh Vy	Chủ tịch	372		372
2	Đồng Thị Ánh	Phó Chủ tịch		84	84
3	Lâm Đình An	Thành viên		60	60
	Ban Giám đốc				
1	Đồng Thị Ánh	Giám đốc	345		345
2	Nguyễn Văn Thi	Phó Giám đốc kỹ thuật	235		235
3	Trương Thanh Bình	Phó Giám đốc sản xuất	275		275
4	Lâm Đình An	Phó Giám đốc ĐT&PT	293		293
5	Đồng Thị Quỳnh Hương	Phó Giám đốc kinh doanh	271		271
	Ban Kiểm soát				
1	Nguyễn Ngọc Minh	Trưởng ban (miễn nhiệm ngày 22/06/2021)		13,5	13,5
2	Võ Thị Thu Hiền	Thành viên		18	18
3	Trần Văn Trung	Thành viên (miễn nhiệm ngày 22/06/2021)		9	9
4	Nguyễn Hoàng Hải	Trưởng ban (bỏ nhiệm ngày 22/06/2021)		15	15
5	Nguyễn Thị Nhanh	Thành viên (bỏ nhiệm ngày 22/06/2021)		9	9

b. Giao dịch cổ phần cổ đông nội bộ: không

c. Hợp đồng giao dịch với cổ đông nội bộ: không

VI- Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán : (Trích từ Báo cáo kiểm toán độc lập)

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính được phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC.

(Chi tiết cụ thể như Báo cáo tài chính năm 2021 đăng tải tại Website: thinaiport.com.vn hoặc cổng thông tin UBCK NN)

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sàn giao dịch CK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu NC, KT, Tký



GIÁM ĐỐC

Đông Thị Anh

